

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa:
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST - KDTM ngày 26/5/ 2022 về: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXX-KDTM ngày 17/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐHPT-KDTM ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

- * Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt: VPBank)
Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT
 - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 25/2020 ngày 07/7/2020).
 - Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn Anh: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc và ông Nguyễn Ngọc Tâm – cán bộ xử lý nợ VPBank (có mặt).

*** Bị đơn:** Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương (viết tắt: Công ty Vi Dương)
Địa chỉ: thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị H – Chủ tịch HĐQT kiêm GD

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1971 (Thành viên góp vốn – vắng mặt)
- Ông Nguyễn Năng H – sinh năm 1976 (Thành viên góp vốn và thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Vi Dương - Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1977 (vợ ông Hà – vắng mặt)

- Anh Nguyễn Năng S – sinh năm 2001 (con ông Hà – vắng mặt)
- Anh Nguyễn Năng N – sinh năm 2006 (con ông Hà – vắng mặt)
Đều trú tại: thôn X, xã Q, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
- Bà Nguyễn Thị O – sinh năm 1994 (Bảo lãnh cho khoản vay - vắng mặt)
- Ông Trần Mạnh L – sinh năm 1990 (Thành viên góp vốn và bảo lãnh cho khoản vay – Vắng mặt)
Đều trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.
(bà O và ông L ủy quyền cho bà Hòa; bà L, anh S và anh N ủy quyền cho ông H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn, ông Phạm Tuấn Anh và ông Nguyễn Ngọc Tâm trình bày:

*** Ngày 19/04/2021, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt: VPBANK) và bà Nguyễn Thị Hoa là người đại diện theo pháp luật của Công ty CPTM Vi Dương (Viết tắt: Công ty Vi Dương) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 160421-6004326-01-SME; theo đó, Công ty Vi Dương vay của VPBank số tiền 1.563.250.000 đồng (Một tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hạn mức cho vay là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng; thời hạn của hạn mức là 12 tháng. Trong thời hạn này, bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức cho vay. Mỗi lần cho vay các bên sẽ ký kết một khế ước nhận nợ; thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá 06 tháng; lãi suất cho vay trong hạn của mỗi lần vay được VPBANK thông báo và được thể hiện trong khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả. Cách thức tính lãi: Tiền lãi một năm là 365 ngày; số tiền lãi phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=)$ (Số dư thực tế nhân (x) số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) lãi suất tính lãi) chia $(/)$ 365.**

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 233, Tờ bản đồ số 09, địa chỉ: thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ) quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU731284 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 24/06/2014 đứng tên ông Nguyễn Năng Hà, được thế chấp tại VPBANK theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 5085/2019 ngày 05/12/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi. Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp được định giá là 2.414.000.000 đồng.

Biện pháp bảo đảm tiền vay khác:

- Bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Oanh số 01/HĐBL/VPBANK-6004326 ngày 19/4/2021;

- Bảo lãnh cá nhân của ông Trần Mạnh Long số 02/HĐBL/VPBANK-6004326 ngày 19/4/2021;

Thực hiện hợp đồng cho vay hạn mức ký ngày 19/4/2021: VPBANK đã giải ngân cho Công ty Vi Dương đủ số tiền 1.563.250.000 đồng, được thể hiện bằng khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

+ **Khế ước nhận nợ số 190421-6004326-01-SME ngày 19/4/2021**, số tiền nhận nợ: 1.563.250.000 đồng (*Một tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*); thời hạn vay: 05 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 19/4/2021 đến ngày 19/9/2021. Lãi suất vay trong hạn: 9,7%/năm, được cố định trong tháng đầu tiên, sau đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 19/05/2021, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng với khoản giải ngân có kỳ hạn là 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 4%/năm. Thời hạn nợ gốc một lần vào ngày 19/09/2021; trả lãi định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 15/05/2021.

* **Ngày 01/3/2021, VPBANK và Công ty Vi Dương ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 250221-6004326-01-SME**; theo đó, Công ty Vi Dương vay của VPBANK tổng số tiền 1.195.280.000 đồng (*Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Hạn mức cho vay: 950.000.000 đồng (*Chín trăm năm mươi triệu đồng*); Mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 01/03/2021. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức cho vay. Mỗi lần vay vốn, các bên sẽ ký kết một khế ước nhận nợ. Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không vượt quá 12 tháng, thời hạn cụ thể sẽ được quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất trong hạn: Mỗi lần vay vốn, VPBANK sẽ thông báo cho bên vay về mức lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với khoản vay đó và ghi nhận cụ thể trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; cách thức tính lãi: Tiền lãi được tính một năm là 365 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng (=) (Số dư thực tế nhân (x) số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) lãi suất tính lãi) chia (/) 365.

Biện pháp bảo đảm tiền vay:

- Bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Oanh số 01/HĐBL/VPBANK-SME ngày 01/03/2021

- Bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Hòa số 01/HĐBL/VPBANK-SME ngày 13/07/2021.

Thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức ký ngày 01/03/2021: VPBank đã giải ngân cho Công ty Vi Dương số tiền: 1.195.280.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) được thể hiện qua các khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

+ **Khế ước nhận nợ số 250521-6004326-01-SME ngày 25/05/2021**, số tiền 367.920.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng); thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 25/05/2021 đến ngày 25/10/2021; lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 14,8%/năm, được cố định trong 01 tháng đầu, sau đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, mức áp dụng với khoản giải ngân có kỳ hạn là 5 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 9,1%/năm. Thời hạn trả nợ một tháng một lần vào ngày 25. Kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/06/2021, trả thành 05 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là: 112.640.000 đồng. Trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 25. Kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/06/2021.

+ **Khế ước nhận nợ số 140721-6004326-01-SME ngày 14/07/2021**, số tiền 459.440.000 đồng (Bốn trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 14/07/2021; lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 15,9%/năm được cố định trong 01 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, áp dụng với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 9,1%/năm. Trả nợ gốc một tháng một lần. Số tiền nợ gốc trả mỗi kỳ là: 38.300.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 38.140.000 đồng. Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 25. Kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/08/2021.

+ **Khế ước nhận nợ số 300721-6004326-01-SME ngày 30/07/2021**, số tiền 122.640.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 30/07/2021; lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 15,9%/năm, được cố định trong vòng 01 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/08/2021, áp dụng với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 9,1%/năm. Trả nợ gốc một tháng một lần. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 10.220.000 đồng. Trả lãi định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 25. Kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/08/2021;

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Tổng số tiền Công ty Vi Dương đã trả VPBANK là 296.830.582đ (Hai trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng); trong đó, trả tiền gốc 245.280.000đ, tiền lãi 51.550.582đ. Kể từ ngày 16/8/2022 Công ty Vi Dương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBANK đã có thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với các kỳ trả nợ đến hạn mà bị đơn chưa thanh toán; đồng thời VPBANK đã nhiều lần đôn đốc nghĩa vụ thanh toán trả nợ nhưng Công ty Vi Dương vẫn không hiện. Tạm tính đến ngày 01/08/2022 Công ty Vi Dương còn nợ VPBANK tổng số tiền là 2.989.974.928 đồng (Hai tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng); trong đó,

Nợ gốc: 2.513.250.000 đồng; Lãi phải trả: 452.115.286 đồng; Phạt chậm trả lãi: 24.609.642 đồng.

Nay, VPBANK yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả VPBANK toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng nêu trên và phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi tất toán

Nếu bị đơn không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trả thì đề nghị Tòa án tuyên VPBANK được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và các khoản phát sinh liên quan thì buộc bà Nguyễn Thị Hòa, chị Nguyễn Thị Oanh và anh Trần Mạnh Long có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Vi Dương số tiền còn thiếu. VPBANK có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Hòa, chị Oanh và anh Long để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty Vi Dương thanh toán hết nợ cho VPBANK theo thỏa thuận trong các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Các tài liệu, chứng cứ VPBANK giao nộp: Hồ sơ pháp lý của VPBANK; các hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ; hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh; các biên bản đơn đốc nợ; các giấy nhận nợ, giấy ủy quyền,...

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn - bà Nguyễn Thị Hòa – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Vi Dương, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Mạnh Long và chị Nguyễn Thị Oanh trình bày: bà Hòa thừa nhận mình là người đại diện cho Công ty Vi Dương tiến hành ký kết các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ với VPBANK; thừa nhận mục đích vay, số tiền vay của từng lần, thời hạn vay, lãi suất, việc giải ngân, quá trình thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, số tiền gốc, tiền lãi đã trả như VPBANK trình bày là đúng; đồng thời, bà Hòa cũng thừa nhận việc thế chấp tài sản bảo đảm và việc các cá nhân bảo lãnh cho các khoản vay như VPBANK trình bày là đúng. Bà Hòa cũng thừa nhận tổng số tiền gốc, lãi, lãi chậm trả hiện Công ty Vi Dương còn nợ VPBANK tính đến ngày 01/8/2022 như VPBANK trình bày là đúng.

Do dịch bệnh COVID 19 kéo dài, Công ty Vi Dương làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền để trả VPBANK dẫn đến việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPBANK đã khởi kiện ra Tòa. Nay, bà đề nghị VPBANK tạo điều kiện cho Công ty có thời gian làm ăn trả nợ VPBANK.

Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp: Giấy tờ pháp lý của Công ty, giấy tờ nhân thân, giấy ủy quyền...

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Năng Hà đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Liên (vợ ông Hà), các anh Nguyễn Nguyễn Năng Sơn, Nguyễn Năng Nam (các con ông Hà) trình bày: Bà

Nguyễn Thị Hòa là chị gái ông, để tạo điều kiện cho Công ty Vi Dương có vốn làm ăn nên ngày 05/12/2019 ông đã đồng ý ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên cá nhân ông để cho Công ty Vi Dương vay tiền VPBANK như VPBANK trình bày là đúng. Nay, Công ty Vi Dương làm ăn thua lỗ không trả được nợ cho VPBANK, ông đề nghị VPBANK, tạo điều kiện cho Công ty Vi Dương trả nợ, tạo điều kiện cho gia đình ông được chuộc lại tài sản nếu tài sản phải phát mại.

Tài liệu, chứng cứ ông Hà giao nộp: giấy tờ về nhân thân, giấy ủy quyền ...

Tại phiên tòa :

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung số liệu về số tiền gốc, lãi và lãi chậm trả tại thời điểm xét xử. Cụ thể: tính đến ngày 07/9/2022 bị đơn còn nợ VPBank tổng số tiền là 3.010.774.646 đồng (*Ba tỷ, không trăm mười triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn trăm bốn mươi sáu đồng*); trong đó, Nợ gốc là 2.513.250.000 đồng; lãi phải trả là 497.524.646 đồng; phạt chậm trả lãi là 29.482.279 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng.

Trường hợp, nếu Công ty Vi Dương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBANK được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ, nếu vẫn không đủ thì Công ty Vi Dương có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ, VPBANK được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản của những người đã bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Vi Dương để thu hồi nợ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà giữ nguyên quan điểm đã đề nghị, trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, ông Hà đề nghị VPBANK tạo điều kiện cho ông được chuộc lại tài sản theo số tiền hạn mức cho vay khi VPBANK định giá tài sản; tuy nhiên, do đại diện của VPBANK không đồng ý với đề nghị này của ông nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng qui định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập, giao, thông báo các văn bản tố tụng đúng và đầy đủ đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ; tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Hòa và những người đã ủy quyền cho bà Hòa đều tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS) xét xử vắng mặt những người này.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng bảo lãnh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đề và được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy việc các bên ký kết các hợp đồng này đều là tự nguyện, phù

hợp qui định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; vì vậy đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn các khoản tiền gốc, lãi, lãi chậm trả tính đến ngày 07/9/2022 và khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 08/9/2022 cho đến khi thực tế thanh toán xong khoản nợ; nếu bị đơn không thực hiện nghĩa trả được thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, xử lý nghĩa vụ bảo lãnh theo nội dung hợp đồng đã ký để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn VPBANK khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Vi Dương trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết, đồng thời giao nộp các tài liệu về căn cứ pháp lý khởi kiện và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí; bị đơn Công ty Vi Dương có địa chỉ tại thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; khi ký kết hợp đồng các bên đều có tư cách pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án được xác định là án Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã được thông báo hợp lệ; tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 25/8/2021 người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Nguyễn Thị Hòa và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ủy quyền cho bà Hòa đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời điểm mở lại phiên tòa và Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa theo qui định cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Hòa và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ủy quyền cho bà Hòa tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Thời điểm các bên ký kết hợp đồng tín dụng năm 2021 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các luật đang có hiệu lực tại thời điểm ký kết để giải quyết tranh chấp.

[3] Về tính hợp pháp của các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán trả tiền gốc còn lại, tiền lãi, lãi chậm trả, lãi phát sinh... HĐXX thấy: Việc các bên ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 160421-6004326-01-SME ngày 19/4/2021 và Hợp đồng tín dụng số 250221-6004326-01-SME ngày 01/03/2021 là hoàn toàn tự nguyện. Thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết, VPBANK đã giải ngân đủ số

tiền 2.758.530.000 đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền này được thể hiện bằng các khế ước nhận nợ số 190421-6004326-01-SME ngày 19/4/2021, số 250521-6004326-01-SME ngày 25/5/2021, số 140721-6004326-01-SME ngày 14/7/2021 và số 300721-6004326-01-SME ngày 30/7/2021. Quá trình thực hiện nghĩa vụ bị đơn chỉ trả được một phần tiền gốc và lãi, sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VPBANK đã có thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với các kỳ trả nợ đến hạn mà bị đơn chưa thanh toán. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị coi là vi phạm hợp đồng nên việc VPBANK khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi... tính đến ngày xét xử và tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi tất toán khoản vay là có căn cứ.

[4] Về mức lãi xuất và tiền lãi chậm trả: Theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ các bên tự nguyện thỏa thuận lãi suất: Khế ước số 190421-6004326-01-SME ngày 19/4/2021 là 9,7%/năm; Khế ước 250521-6004326-01-SME ngày 25/5/2021 là 14,8%/năm; Khế ước 140721-6004326-01-SME ngày 14/7/2021 là 15,9%/năm; Khế ước 300721-6004326-01-SME ngày 30/7/2021 là 15,9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Xem xét bảng kê tính lãi của VPBANK là đúng và phù hợp. Mặt khác, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định: Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn. Vì vậy, VPBANK yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi, tiền lãi chậm trả tính đến ngày 07/9/2022 là có căn cứ.

[5] Về Hợp đồng thế chấp ký ngày 05/12/2019 và yêu cầu về việc xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp số Công chứng 5085/2019, quyển số 04-2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Năng Hà với bên nhận thế chấp là VPBANK. Đối tượng thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 731284, số vào sổ cấp GCN: CH06704 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 24/6/2014 đứng tên ông Nguyễn Năng Hà. Xét về nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hình thức, nội dung và chủ thể ký kết, các bên tham gia ký kết hợp đồng đều tự nguyện, hợp đồng được công chứng nên có giá trị pháp lý, có hiệu lực thi hành.

Mặt khác, tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ đối tài sản thế chấp thì các thành viên hiện tại đang sinh sống cơ bản không có thay đổi so với thời điểm thế chấp; tình trạng thửa đất cũng như phần tài sản trên đất không có sự thay đổi so với thời điểm thế chấp. Do vậy, yêu cầu của VPBANK đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ phù hợp quy định

tại Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015, phù hợp với thỏa thuận tại Điều 6 của hợp đồng thế chấp.

[6] Về hợp đồng bảo lãnh: Đồng thời với việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm kho các khoản vay của các hợp đồng tín dụng thì bà Nguyễn Thị Hoa, anh Trần Mạnh Long và chị Nguyễn Thị Oanh đã ký kết với VPBANK Chi nhánh Kinh Đô các hợp đồng bảo lãnh cá nhân để đảm bảo cho các khoản tiền vay của Công ty Vi Dương. Xét việc các bên ký kết các hợp đồng bảo lãnh này là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo nội dung đã ký kết theo qui định của pháp luật.

[7] Về nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào các điều khoản thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, căn cứ số nợ gốc, lãi, lãi chậm trả được thể hiện trong bản thống kê chi tiết về nghĩa vụ trả nợ do VPBANK thống kê. Căn cứ Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Theo đó, buộc bị đơn có nghĩa vụ phải trả VPBANK tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 07/9/2022 là 3.010.774.646 đồng (*Ba tỷ, không trăm mười triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn trăm bốn mươi sáu đồng*); trong đó, nợ gốc: 2.513.250.000 đồng; Lãi phải trả: 497.524.646 đồng; lãi chậm trả: 29.482.279 đồng. Kể từ ngày 08/9/2021, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 299, Điều 318, Điều 319, Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

- Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

- Điều 5, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK).

2. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Vi Dương phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ tổng số tiền tính đến ngày 07/9/2022 là 3.010.774.646 đồng (*Ba tỷ, không trăm mười triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn trăm bốn mươi sáu đồng*); trong đó, Nợ gốc: 2.513.250.000 đồng; Lãi phải trả: 497.524.646 đồng; tiền chậm trả lãi: 29.482.279 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2022) Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ gốc.

3. Trường hợp Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBANK có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số 233, Tờ bản đồ số 09, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; diện tích 146,8m²; mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất: do tặng cho, theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BU 731284, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 06704 do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 24/06/2014 đứng tên ông Nguyễn Năng Hà; được thế chấp cho VPBank ngày 05/12/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng số 5085/2019, quyển số 04-2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp khi xử lý sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ theo nghĩa vụ bảo đảm của tài sản nêu trên thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, sử dụng tài sản đó. Nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sống cùng thì cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ cho VPBANK thì Công ty Cổ phần Thương mại Vi Dương có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam

Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Oanh và ông Trần Mạnh Long để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK- 6004326 ngày 19/4/2021, số 01/HĐBL/VPBANK-SME ngày 01/03/2021 của bà Nguyễn Thị Oanh; số 02/HĐBL/VPBANK- 6004326 ngày 19/4/202 của ông Trần Mạnh Long và số 01/HĐBL/VPBANK-SME ngày 13/07/2021 của bà Nguyễn Thị Hòa đã ký kết với VPBANK - Chi nhánh Kinh Đô.

4. Trường hợp Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương trả được toàn bộ khoản nợ (theo mục 2 trong phần quyết định của bản án này) thì VPBANK phải làm thủ tục giải chấp theo quy định pháp luật để trả lại giấy tờ nhà đất (bản gốc) đã thế chấp tại VPBANK cho chủ tài sản đã thế chấp; đồng thời nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt.

5. Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương phải chịu 92.215.500 đồng (*Chín mươi hai triệu, hai trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 43.000.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00057527 ngày 25/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

6. Bị đơn Công ty Cổ phần thương mại Vi Dương có nghĩa vụ hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa